

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ TÀI**  
**MÃ CHỨNG KHOÁN: PTB**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2018**

## **MỤC LỤC**

### **PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG**

1. Thông tin khái quát
2. Quá trình hình thành và phát triển
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.
5. Định hướng phát triển
6. Các rủi ro

### **PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

### **PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.
4. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán (nếu có)

### **PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

### **PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY**

1. Hội đồng quản trị
2. Ban kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát

### **PHẦN VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

1. Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán
2. Đường link báo cáo tài chính riêng.

## PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát

Tên công ty	: Công ty Cổ phần Phú Tài
Tên tiếng Anh	: Phu Tai Join Stock Company
Tên giao dịch	: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ TÀI
Mã chứng khoán	: PTB
Trụ sở chính	: 278 Nguyễn Thị Định – P.Nguyễn Văn Cừ - TP Quy Nhơn–Bình Định.
Vốn điều lệ	: 485.994.410.000 đồng
Vốn chủ sở hữu	: 1.659.186.086.979 đồng (số liệu BCHN ngày 31/12/2018)
Điện thoại	: 0563 847 668/ 3 847 078
Fax	: 0563 847556
Email	: phutaico@dng.vnn.vn
Website	: <a href="http://www.phutai.com.vn">www.phutai.com.vn</a>

Giấy chứng nhận ĐKKD : 4100259236 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp ĐKND lần đầu 30/12/2004, thay đổi lần thứ 25 ngày 25/07/2018.

### 2. Quá trình hình thành và phát triển

#### a. Quá trình thành lập:

- + Năm 1995 công ty Phú Tài là đơn vị trực thuộc Quân khu 5 – Bộ Quốc Phòng.
- + Năm 2000 sáp nhập Công ty Thắng Lợi vào Công ty Phú Tài.
- + Năm 2004 tiến hành cổ phần hóa. Công ty cổ phần Phú Tài được chuyển đổi từ Công ty Phú Tài – Bộ Quốc phòng theo Quyết định số 150/2004/QĐ-BQP ngày 10/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2005 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3503000054 ngày 30/12/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp. Với 6 đơn vị trực thuộc là Xí nghiệp 380; Xí nghiệp Thắng Lợi; Xí nghiệp Toyota Đà Nẵng; Chi nhánh Công ty CP Phú Tài tại tỉnh Đồng Nai; Chi nhánh Công ty CP Phú Tài tại TPHCM; Đội sản xuất Định Bình vào Đội sản xuất Nhơn Hòa.

#### + Năm 2007:

- Sáp nhập Đội sản xuất Định Bình vào Đội sản xuất Nhơn Hòa, đồng thời chuyển thành Xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng Nhơn Hòa.
- Thành lập Chi nhánh Khánh Hòa, Chi nhánh Đắc Nông, các cửa hàng tiêu thụ sản phẩm nhằm xây dựng đồng bộ mạng lưới khai thác, chế biến và tiêu thụ các sản phẩm đá Granite, basal, đá marble.
- Công ty mua lại 51,91% cổ phần của công ty CP VLSX Phú Yên

#### + Năm 2008:

- Chi nhánh Toyota Quy Nhơn – Xí nghiệp Toyota Đà Nẵng – Công ty CP Phú Tài đi vào hoạt động.

#### + Năm 2013:

- Hội đồng quản trị đồng ý chủ trương mua lại DNTN Tuấn Đạt và thực hiện chuyển đổi DNTN Tuấn Đạt thành Công ty TNHH MTV Khoáng Sản Tuấn Đạt do Công ty CP Phú Tài sở hữu vốn 100%.

**+ Năm 2015:**

- Thành lập Chi nhánh Công ty CP Phú Tài – Nhà máy chế biến đá ốp lát tại tỉnh Đồng Nai.

- Góp vốn thành lập công ty con Công ty cổ phần Đá Universal với tỷ lệ góp vốn điều lệ: 60%

**+ Năm 2016:**

- Đầu năm 2016 Công ty mua lại 75% cổ phần của Công ty CP Vina G7.

- Thành lập 2 Chi nhánh trực thuộc Công ty cổ phần Phú Tài:

+ Chi nhánh Công ty CP Phú Tài – Nhà máy chế biến đá ốp lát tại tỉnh Hưng Yên.

+ Chi nhánh Công ty CP Phú Tài – Nhà máy chế biến đá ốp lát tại tỉnh Bình Định

Thực hiện chuyển đổi 02 chi nhánh sang hình thức công ty con do công ty mẹ sở hữu 100% vốn điều lệ gồm:

- Công ty TNHH MTV Toyota Đà Nẵng.

- Công ty TNHH MTV Toyota Bình Định.

**+ Năm 2017:**

- Thực hiện chuyển đổi 01 chi nhánh sang hình thức công ty con do công ty mẹ sở hữu 100% vốn điều lệ: Công ty TNHH TMV Phú Tài Đồng Nai.

- Công ty mua lại 70% cổ phần của Công ty SX Đá Granit TNHH.

- Thành lập Chi nhánh Công ty CP Phú Tài – Nhà máy chế biến đá ốp lát Diên Tân, Khánh Hòa.

- Thành lập Chi nhánh Công ty CP Phú Tài – Nhà máy chế biến gỗ Phù Cát.

**+ Năm 2018:**

- Thành lập công ty TNHH MTV Bất động sản Phú Tài.

- Nhận chuyển nhượng vốn góp công ty TNHH đá Granite Thành Châu Phú Yên (tỷ lệ 100% vốn điều lệ)

- Thành lập chi nhánh công ty cổ phần Phú Tài – Xí nghiệp khai thác đá Khánh Hòa

- Thành lập chi nhánh công ty cổ phần Phú Tài – Xí nghiệp khai thác đá Bình Định

**b. Thời gian niêm yết:**

Ngày 22/07/2011, chính thức giao dịch 8.599.760 cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán PTB, theo quyết định số 67/2011/QĐ-SGDHCM ngày 20/05/2011 của Tổng giám đốc Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

**c. Quá trình tăng vốn điều lệ qua các năm:**

Năm tăng	Hình thức tăng vốn	Số vốn tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng
2005			8.731.000.000

2006	Phát hành thêm cổ phiếu	13.533.000.000	22.264.000.000
2007	Phát hành thêm cổ phiếu	9.736.000.000	32.000.000.000
2008	Trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu	27.999.400.000	59.999.400.000
2010	Trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu	25.998.200.000	85.997.600.000
2011	Trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng, phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	34.008.860.000	120.006.460.000
2015	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	23.999.880.000	144.006.340.000
2016	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	35.999.150.000	216.005.310.000
	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	28.799.520.000	
	Phát hành cho NLD (Esop)	7.200.300.000	
2017	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	43.196.630.000	259.201.940.000
2018	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	51.835.540.000	485.994.410.000
	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	12.960.000.000	
	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	161.996.930.000	

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

#### **a. Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:**

Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty:

- Sản xuất và kinh doanh sản phẩm đá: đá ốp lát, đá xây dựng.
- Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm gỗ
- Kinh doanh và cung cấp dịch vụ xe ô tô cho hãng TOYOTA Việt Nam.
- Xây dựng công trình dân dụng, kinh doanh bất động sản.

#### **\* Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm đá:**

Công suất chế biến đá ốp lát: > 6.500.000 m<sup>2</sup>/năm.

- Công ty và các công ty con được cấp phép khai thác 11 mỏ đá granite, basal, đá nghiền sàng tại các tỉnh: Hưng Yên, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Đắk Nông với trữ lượng cấp phép khoảng > 53,5 triệu m<sup>3</sup> và có thời gian khai thác lâu dài (từ >20 năm đến 30 năm).

- Các mỏ đá nguyên liệu đáp ứng được nhu cầu sản xuất các sản phẩm phục vụ nhu cầu trang trí nội thất, ngoại thất.

- Thị trường xuất khẩu: Chủ yếu khu vực thị trường Châu Âu, Châu Á.

#### **\* Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm gỗ:**

- Công suất: > 25.000 m<sup>3</sup> sản phẩm gỗ tinh chế / năm và 35.000 m<sup>3</sup> gỗ ván ghép/ năm.

- Tổng diện tích mặt bằng các nhà máy đang sản xuất: 271.000 m<sup>2</sup>.

- Thị trường xuất khẩu các sản phẩm gỗ nội thất và ngoại thất: Châu Âu, Mỹ, Úc

- Kinh doanh sản phẩm gỗ nguyên liệu: Chúng loại gỗ nguyên liệu chủ yếu là gỗ Bạch đàn, Keo, Teak, Thông, Sồi và Cao su

- Quản lý chất lượng: Theo tiêu chuẩn FSC, COC.

**\* Kinh doanh và phân phối xe ô tô:**

- Số lượng xe bán: 2.176 chiếc/năm và dự kiến năm 2019 là 2.600 xe.

- Sửa chữa: 41.420 lượt/năm và dự kiến năm 2019 là 46.600 lượt xe

- Với vị trí địa lý thuận lợi của các đại lý tại khu vực miền Trung, Công ty nắm giữ vị thế là nhà phân phối chủ yếu tại các tỉnh, thành phố khu vực từ Huế đến Bình Định, Phú Yên. Công ty có nhiều lợi thế để khai thác thương hiệu cũng như tiềm năng kinh doanh xe du lịch Toyota.

*b. Địa điểm các nhà máy, đơn vị thành viên của công ty:*

**\* Tại miền Bắc:** Nhà máy chế biến đá ốp lát tại tỉnh Hưng Yên.

**\* Tại miền Nam:**

- Nhà máy chế biến đá ốp lát tại tỉnh Đồng Nai;

- Công ty TNHH MTV Phú Tài Đồng Nai;

- Công ty CP Vina G7

- Công ty cổ phần Universal

- Chi nhánh thương mại tại tỉnh Bình Dương;

- Chi nhánh thương mại tại TPHCM.

**Tại miền Trung:**

- Nhà máy chế biến đá tại tỉnh Đắk Nông;

- 02 Nhà máy chế biến đá tại tỉnh Khánh Hòa;

- Công ty CP VLXD Phú Yên;

- Công ty SX Đá Granit TNHH;

- 02 Các nhà máy chế biến đá và 02 nhà máy chế biến gỗ tại tỉnh Bình Định;

- Công ty TNHH MTV Toyota Bình Định;

- Công ty TNHH MTV Toyota Đà Nẵng.

**4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

*a. Mô hình hoạt động công ty:*

**\* Ngành đá:**

Công ty có 08 nhà máy sản xuất ốp lát và 01 đơn vị sản xuất đá xây dựng trực thuộc Công ty mẹ - Công ty cổ phần Phú Tài (tại tỉnh Bình Định, Khánh Hòa, Đồng Nai, Hưng Yên, Đắk Nông); 02 Công ty con sở hữu 100% vốn điều lệ – Công ty TNHH MTV Khoáng Sản Tuấn Đạt (tại tỉnh Bình Định) và Công ty TNHH đá Granite Thành Châu Phú Yên. 01 Công ty con sở hữu 50,65% vốn điều lệ – Công ty CP VLXD Phú Yên (tại tỉnh Phú Yên). 01 Công ty con sở hữu 60% vốn điều lệ – Công ty CP Universal Stone (tại TPHCM); 01 Công ty con sở hữu 70% vốn điều lệ - Công ty SX Đá Granit TNHH (tại TPHCM).

**\* Ngành gỗ:**

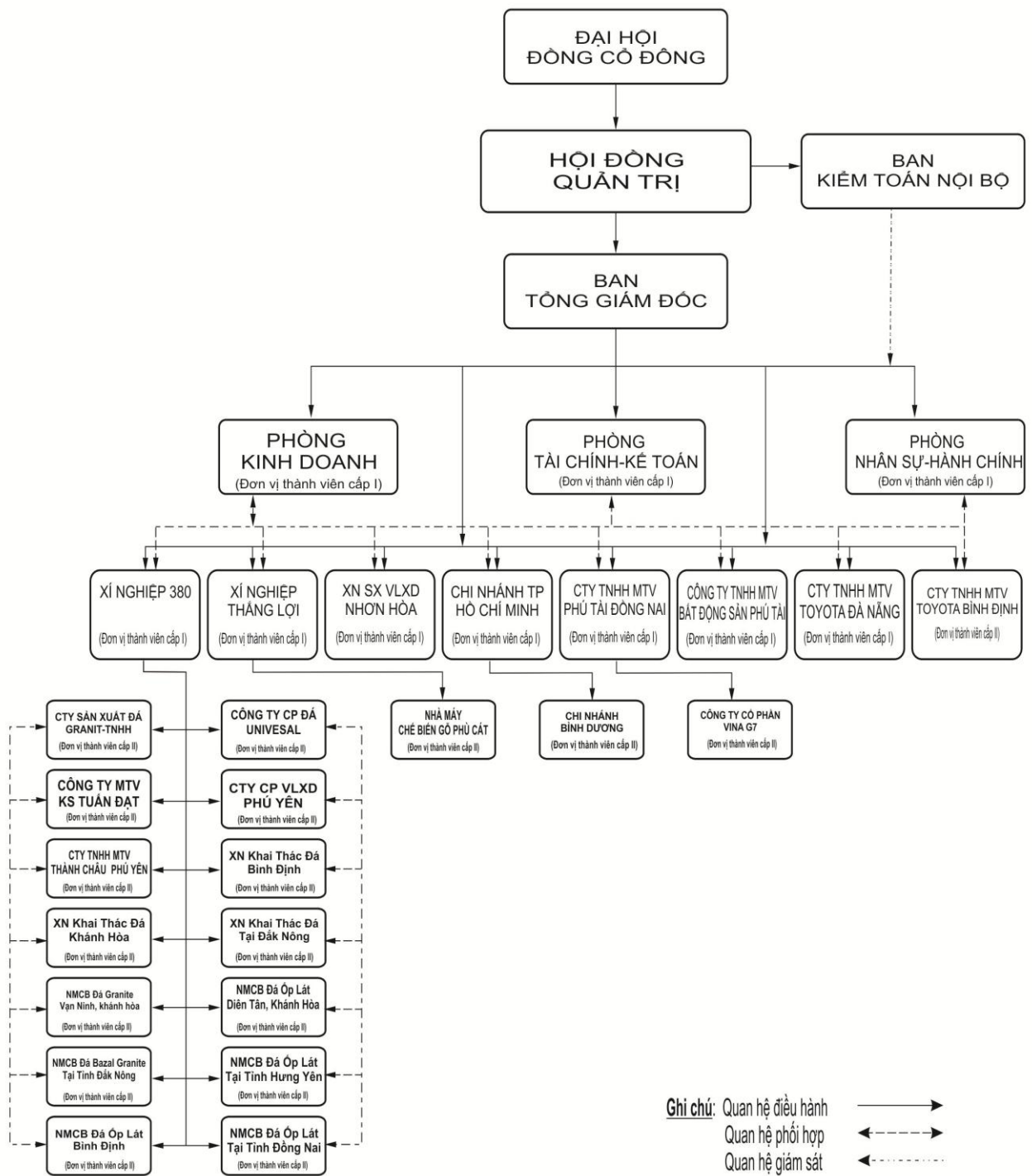
Công ty có 04 nhà máy sản xuất và 01 chi nhánh kinh doanh gỗ thương mại trực thuộc Công ty mẹ - Công ty cổ phần Phú Tài: Nhà máy chế biến gỗ Phước Thành và Nhà máy chế gỗ Phù Cát tại tỉnh Bình Định; chi nhánh KD gỗ TM tại TPHCM; 01 Công ty con 75% vốn điều lệ – Công ty CP Vina G7; 01 Công ty sở hữu 100% điều lệ - Công ty TNHH MTV Phú Tài Đồng Nai tỉnh Đồng Nai.

**\* Ngành kinh doanh và dịch vụ xe ô tô:**

Công ty có 02 công ty con sở hữu 100% vốn điều lệ: Công ty TNHH MTV Toyota Đà Nẵng và Công ty TNHH MTV Toyota Bình Định.

*b.Sơ đồ cơ cấu tổ chức tại thời điểm 31/12/2018 của Công ty:*

## SƠ ĐỒ TỔ CHỨC





- Các công ty con:

**\* Tên công ty con : Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Phú Yên**

Địa chỉ : 172 Trần Hưng Đạo, Tuy Hòa, Phú Yên

Ngành nghề kinh doanh : Khai thác, chế biến đá ốp lát xây dựng.

Vốn điều lệ: 20.500.980.000 đ

Giá trị đầu tư vào công ty con : 9.620.700.000,đ

Tỷ lệ nắm giữ : 50.65%.

**\* Tên công ty con: Công ty TNHH MTV Khoáng Sản Tuấn Đạt**

Địa chỉ: tổ 8, KV 4, phường Trần Quang Diệu – Quy Nhơn – Bình Định

Ngành nghề kinh doanh: khai thác đá, cát, sỏi, đất sét

Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đ

Giá trị đầu tư vào công ty con: 10.700.000.000 đ

Tỷ lệ nắm giữ: 100%

**\* Tên công ty con: Công ty cổ phần đá Universal**

Địa chỉ: 120/2 Trần Huy Liệu, P. 15, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, cung cấp lắp đặt các sản phẩm đá ốp lát; Xây dựng dân dụng và công nghiệp, công trình giao thông; Tư vấn, thiết kế xây dựng công trình.

Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đ

Giá trị góp vốn: 6.000.000.000 đ

Tỷ lệ nắm giữ: 60%

**\* Tên công ty con : Công ty SX Đá Granit TNHH**

Địa chỉ : 10 Tân Lập 1, Phường Hiệp Phú, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh.

Ngành nghề kinh doanh : Khai thác, chế biến đá ốp lát xây dựng.

Vốn điều lệ: 82.500.000.000 đ

Giá trị đầu tư vào công ty con : 34.650.000.000,đ

Tỷ lệ nắm giữ : 70%.

**\* Tên công ty con : Công ty TNHH Đá Granite Thành Châu Phú Yên**

Địa chỉ : Thôn Lãnh Trường, xã Xuân Lãnh, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

Ngành nghề kinh doanh : Khai thác, chế biến đá ốp lát xây dựng.

Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đ

Giá trị đầu tư vào công ty con : 30.000.000.000,đ

Tỷ lệ nắm giữ : 100%.

**\* Tên công ty con: Công ty CP Vina G7**

Địa chỉ: KCN Tam Phước, tỉnh Đồng Nai

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, chế biến và kinh doanh các mặt hàng gỗ.

Vốn điều lệ : 63.000.000.000 đ

Giá trị đầu tư vào công ty con: 41.877.750.000 đ

Tỷ lệ nắm giữ: 75%

**\* Tên công ty con: Công ty TNHH MTV Phú Tài Đồng Nai**

Địa chỉ: KCN Tam Phước, tỉnh Đồng Nai

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, chế biến và kinh doanh các mặt hàng gỗ.

Vốn điều lệ: 45.000.000.000 đ

Tỷ lệ nắm giữ: 100%

**\* Tên công ty con: Công ty TNHH MTV Toyota Đà Nẵng**

Địa chỉ: 69 – 71 Duy Tân – Đà Nẵng

Vốn điều lệ : 70.000.000.000 đ

Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh và dịch vụ xe ô tô

Tỷ lệ nắm giữ: 100%

**\* Tên công ty con: Công ty TNHH MTV Toyota Bình Định**

Địa chỉ: 278 Nguyễn Thị Định – Quy Nhơn – Bình Định

Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh và dịch vụ xe ô tô

Vốn điều lệ : 25.309.025.243 đ

Tỷ lệ nắm giữ: 100%

**\* Tên công ty con: Công ty TNHH MTV Bất động sản Phú Tài**

Địa chỉ: 278 Nguyễn Thị Định – Quy Nhơn – Bình Định

Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh bất động sản, đầu tư kinh doanh các dự án nhà ở, chung cư, văn phòng; Cho thuê nhà xưởng..

Vốn điều lệ : 100.000.000.000 đ

Tỷ lệ nắm giữ: 100%

## **5. Định hướng phát triển:**

### **5.1 Các mục tiêu chủ yếu của công ty:**

-Kinh doanh hiệu quả, phát triển ổn định, bền vững.

-Bảo toàn và nâng cao giá trị của Công ty, bảo đảm quyền lợi đối với cổ đông, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động.

-Khai thác và sử dụng một cách hiệu quả các nguồn lực phục vụ SXKD.

Mục tiêu chủ yếu năm 2019 dự kiến như sau :

- Doanh thu	:	5.865.000 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	555.000 triệu đồng
- Đầu tư XDCB	:	812.000 triệu đồng
- Tỷ lệ chi trả cổ tức	:	≥30%/vốn điều lệ

### **5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn: (từ giai đoạn năm 2018 – 2022)**

Các chỉ tiêu quy mô về doanh thu, lợi nhuận hàng năm tăng bình quân 10 – 15%, phấn đấu đến năm 2022 các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Doanh thu	:	8.740.000 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	880.000 triệu đồng
- Đầu tư XDCB bình quân hàng năm	:	350.000 triệu đồng/năm
- Vốn CSH	:	3.035.000 triệu đồng
- Vốn điều lệ	:	1.253.000 triệu đồng
- Tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm	:	≥ 30%/năm

\*Một số giải pháp phục vụ cho các mục tiêu SXKD trung và dài hạn:

- Đầu tư công tác thị trường, công nghệ sản xuất máy móc thiết bị nguồn nhân lực, áp dụng các giải pháp quản trị sản xuất kinh doanh tiên tiến... để đẩy nhanh tốc độ khai thác hiệu quả của các dự án đã đầu tư.

- Thực hiện tốt công tác hành chính kinh doanh, tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh. Nghiên cứu áp dụng chính sách mới của nhà nước về bảo hiểm và tiền lương hạn chế sự biến động lớn ảnh hưởng nhiều đến chi phí kinh doanh.

- Chú trọng thực hiện đầu tư nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp, trình độ quản lý điều hành của bộ máy quản lý đáp ứng yêu cầu phát triển của công ty và hội nhập kinh tế. Tập trung khai thác yếu tố tăng trưởng chiều sâu : nâng cao năng suất lao động, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ, cải tiến thay đổi sản phẩm mới, tiết kiệm chi phí SXKD, hạn chế sử dụng nhiều vốn và lao động nhằm tăng năng lực cạnh tranh của các sản phẩm.

- Đảm bảo đủ vốn cho SXKD và đầu tư phát triển. Thường xuyên nâng cao chất lượng công tác quản trị tài chính-kế toán, thực hiện đúng các quy định của pháp luật và điều lệ của công ty trong hoạt động SXKD. Quản lý chặt chẽ hạn mức công nợ, hàng tồn kho, hạn mức vốn lưu động tại các đơn vị thành viên nhằm đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả.

- Năm 2018 công ty phát triển thêm ngành kinh doanh bất động sản.

- Chú trọng công tác đào tạo tuyển dụng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thực hiện chế độ đãi ngộ hợp lý để thu hút nhân sự chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển.

- Thường xuyên cải tiến, nâng cao chất lượng công tác quản trị rủi ro đáp ứng yêu cầu phát triển ổn định, bền vững.

\* Ngành chế biến khai thác đá: Tiếp tục đầu tư mở rộng quy mô SXKD, nâng cao năng lực cạnh tranh của các sản phẩm ngành. Đảm bảo đủ vốn cho nhu cầu đầu tư phát triển. Phát triển thị trường trong nước, thị trường xuất khẩu. Nỗ lực nâng cao vị thế trong топ đầu các doanh nghiệp của ngành đá tự nhiên Việt Nam.

\*Ngành chế biến đồ gỗ: Thực hiện các giải pháp để mở rộng thị trường, thu hút nguồn nhân lực đủ để đảm bảo khai thác tốt công suất các nhà máy cũ và mới đầu tư. Nghiên cứu đầu tư phát triển sản phẩm mới. Chú trọng đổi mới công nghệ nâng cao năng suất lao động, hạn chế sử dụng nhiều lao động. Phấn đấu đạt mục tiêu thuộc топ đầu doanh nghiệp sản xuất đồ gỗ Việt Nam (trừ doanh nghiệp FDI).

\* Ngành kinh doanh, dịch vụ xe ô tô và bất động sản: Thực hiện cải tiến công tác quản lý kinh doanh, quản lý tốt chi phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh. Công tác phát triển thị phần đạt yêu cầu của Toyota Việt Nam (TMV). Chuẩn bị tốt các nguồn lực, đáp ứng tốt các tiêu chí về doanh thu, phát triển thị phần TMV đề ra làm cơ sở để phát triển thêm cơ sở kinh doanh mới.

### 5.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình liên quan đến ngắn hạn của Công ty.

- Thực hiện các giải pháp bền vững về công tác môi trường, xử lý rác thải công nghiệp theo đúng quy định, thực hiện nghiêm túc công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, an toàn trong quản lý sử dụng vật liệu nổ.

*Các nhân tố rủi ro có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp tới kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.*

#### 6.1 Rủi ro liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

##### \* Rủi ro đặc thù của ngành

Do tính chất của ngành sản xuất gỗ, đá và ngành kinh doanh ô tô, Công ty có thể phải chịu một số rủi ro trong các lĩnh vực này:

##### **-Kinh doanh, chế biến gỗ:**

+Hoạt động kinh doanh, chế biến gỗ là một trong những lĩnh vực hoạt động chính, đóng góp khoảng **31,38%** doanh thu thuần của Công ty. Tuy nhiên, với mức độ và nhu cầu sử dụng gỗ nguyên liệu không ngừng tăng cao trong khi gỗ tự nhiên và quỹ đất trồng rừng là có giới hạn sẽ làm cho nguồn nguyên liệu gỗ sẽ dần khan hiếm và xu hướng chi phí mua vào sẽ tăng lên. Do đó, việc chủ động được nguồn nguyên liệu gỗ và nguyên liệu thay thế trong từng thời kỳ luôn được chú trọng quan tâm.

+Bên cạnh đó, ngành chế biến gỗ phải đáp ứng đầy đủ một cách thường xuyên về yêu cầu kiểm soát và truy xuất nguồn gốc gỗ hợp pháp như đạo luật Lacey, Flegt nhằm tăng cường luật pháp, quản lý thương mại lâm sản khi xuất khẩu sang Mỹ và các nước châu Âu. Thị trường tiêu thụ yêu cầu ngày càng chặt chẽ hơn việc kiểm soát chất lượng an toàn trong sản phẩm như : hàm lượng chì trong sơn, formaldehyde trong keo dán gỗ... Những thách thức đó đẩy các doanh nghiệp hoạt động trong ngành phải nỗ lực hơn về đầu tư quản lý chất lượng sản phẩm, hệ thống quản lý thông tin đến khách hàng và nhà cung cấp phải hết sức kịp thời.

##### **Khai thác, kinh doanh đá xây dựng, ốp lát:**

Lĩnh vực khai thác, chế biến đá đá đóng góp khoảng **28,04%** trong cơ cấu doanh thu thuần của Công ty. Với các mỏ đá Granite, Basal tại: Bình Định; Khánh Hòa; Đắknông; Phú Yên có trữ lượng lớn với màu sắc và chất lượng tốt, đây là yếu tố thuận lợi đảm bảo ổn định nguồn cung nguyên liệu đầu vào tại chỗ. Về lâu dài, chi phí khai thác có thể sẽ tăng lên, nếu không duy trì đầu tư, cải tiến công nghệ chuyên sâu thì sản lượng khai thác khó có thể duy trì mức độ tăng trưởng như hiện tại.

**Kinh doanh và cung cấp dịch vụ xe Toyota:** Kinh doanh, phân phối xe Toyota là hoạt động đóng góp đáng kể khoảng **32,68%** trong cơ cấu doanh thu thuần của Công ty. Toyota là hãng ô tô giữ vững doanh số tiêu thụ xe hơi cao nhất tại Việt Nam trong những năm qua. Việt Nam được dự báo là thị trường tiêu thụ xe ô tô tiềm năng, thuế suất nhập khẩu và tiêu thụ đặc biệt cắt giảm theo lộ trình cam kết hội nhập. Tuy nhiên, về lâu dài mức độ cạnh tranh giữa các hãng xe cũng rất đáng quan tâm.

##### \* Tỷ giá hối đoái, lãi suất và lạm phát:

Một phần nhu cầu về nguyên liệu, phụ liệu và các sản phẩm phục vụ cho sản xuất của Công ty được nhập khẩu từ nước ngoài, vì vậy nếu có sự biến động đáng kể về tỷ giá ngoại tệ sẽ gây ra những biến động nhất định trong sản xuất kinh doanh đối với Công ty. Mặt khác, trong cơ cấu vốn để tài trợ cho các dự án cũng như phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên có sử dụng nguồn vốn vay, nên bất kỳ sự thay đổi nào của lãi suất trên thị trường

cũng ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong ngắn hạn, yếu tố lãi suất chưa thực sự ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Về dài hạn, cùng với sự phục hồi của nền kinh tế và tình hình lãi suất trên thị trường có thể biến động là yếu tố rủi ro sẽ tác động tới hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Ngoài ra cũng cần chú ý tới yếu tố lạm phát. Tỷ lệ lạm phát cao làm cho giá đầu vào và đầu ra biến động, gây ra sự ổn định giả tạo của quá trình sản xuất. Sự mất giá của đồng tiền ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### 6.2 Rủi ro về pháp luật và tuân thủ

Luật pháp và các văn bản dưới luật, các quy định của ngành, hướng dẫn về các chế độ chính sách, thiếu tính đồng bộ đã phần nào làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và định hướng phát triển của công ty. Nguy cơ bị kiện tụng, tranh chấp, bồi thường. . . do khách quan là có khả năng xảy ra trong tương lai.

#### 6.3 Rủi ro đầu tư mở rộng quy mô SXKD:

Theo yêu cầu mở rộng quy mô kinh doanh phải đầu tư lớn cho các ngành nghề hiện có và các ngành nghề mới có tiềm năng, nhưng những biến động khó lường của kinh tế-chính trị thế giới có thể làm cho hoạt động đầu tư kinh doanh gặp nhiều khó khăn cản trở ngoài dự tính có thể không đạt mục tiêu kinh doanh như kỳ vọng.

6.3 Rủi ro khác: Các rủi ro bất khả kháng như hỏa hoạn, bão lụt... đều có ảnh hưởng nhất định đến hoạt động SXKD của công ty.

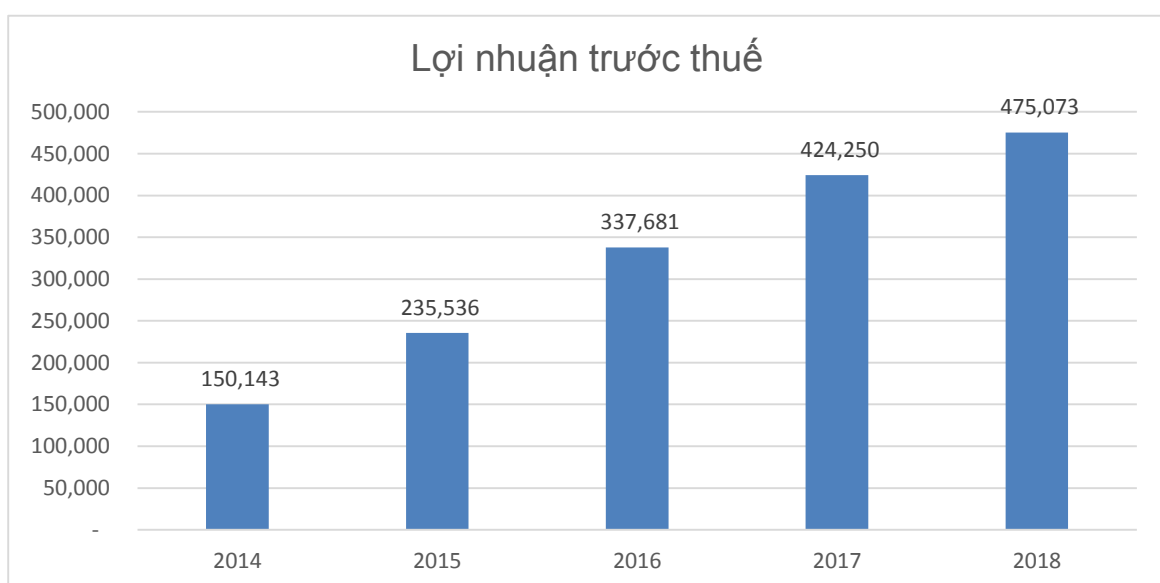
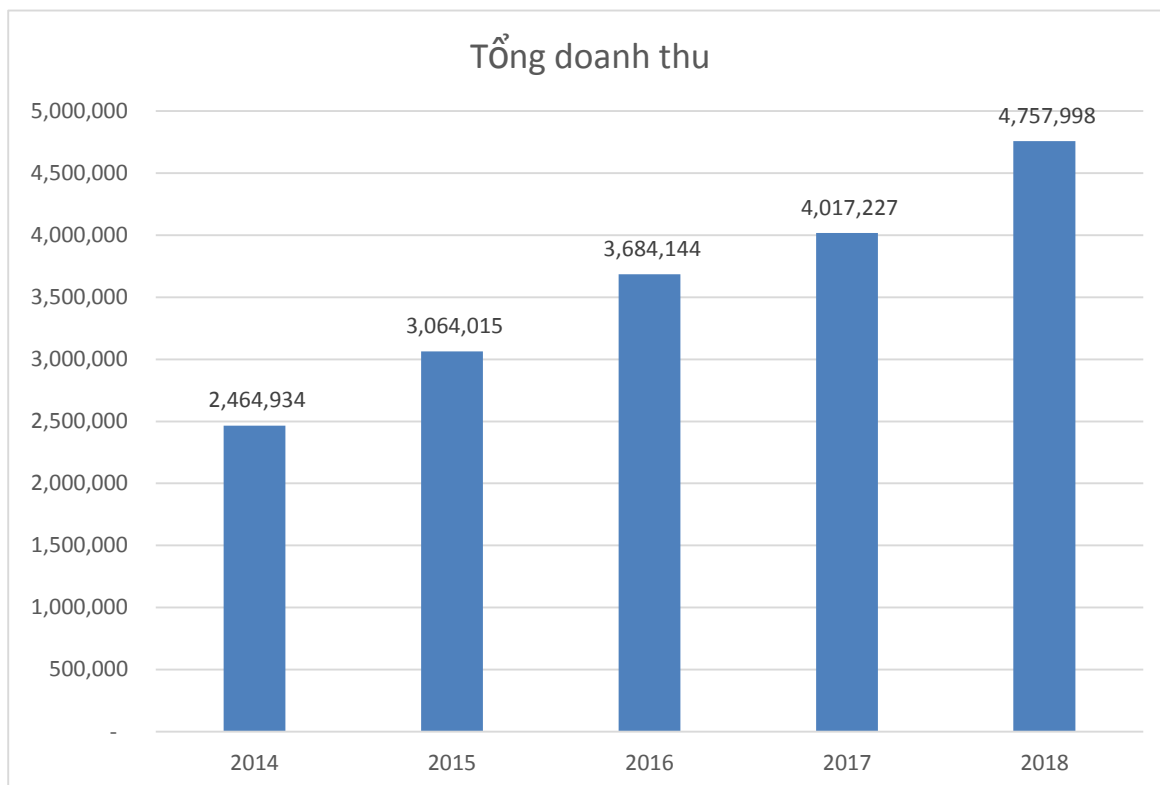
## PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế thế giới và trong nước năm 2018, sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn duy trì được mức tăng trưởng ổn định so với cùng kỳ. Thị trường tiêu thụ trong nước cũng như xuất khẩu vẫn được duy trì và mở rộng.

**Biểu đồ về tổng doanh thu, lợi nhuận trong 5 năm gần nhất,**



\* Cơ cấu doanh thu thuần:

DVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2016	%/DTT	2017	%/DTT	2018	%/DTT
<b><i>Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm</i></b>	<b>3,554</b>	<b>97.06</b>	<b>3,852</b>	<b>97.00</b>	<b>4,583</b>	<b>97.12</b>
Doanh thu đá	1,007	27.50	1,233	31.05	1,323	28.04
Doanh thu gỗ	1,007	27.50	1,246	31.38	1,841	39.01
Doanh thu xe ô tô	1,524	41.61	1,349	33.97	1,408	29.84
Doanh thu TM khác	16	0.44	24	0.60	11	0.23
<b><i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i></b>	<b>108</b>	<b>2.94</b>	<b>119</b>	<b>3.00</b>	<b>136</b>	<b>2.88</b>
Doanh thu DV sửa chữa xe	106	2.89	117	2.95	134	2.84
Doanh thu DV khác	2	0.05	2	0.05	2	0.04
<b>Tổng doanh thu thuần</b>	<b>3,661</b>	<b>100.00</b>	<b>3,971</b>	<b>100.00</b>	<b>4,719</b>	<b>100.00</b>

Doanh thu của công ty phát sinh từ doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm và cung cấp dịch vụ, cụ thể:

- Doanh thu bán hàng, thành phẩm chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu thuần với 97% năm 2017 và 97.12% năm 2018. Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm bao gồm: doanh thu các sản phẩm từ đá, sản phẩm gỗ và xe ô tô. Trong đó, doanh thu thương mại xe ô tô Toyota chiếm tỷ trọng 29.84% năm 2018 tương đương hơn 1.408 tỷ đồng. Ngoài ra doanh thu từ các sản phẩm gỗ chiếm 39.01% năm 2018 tương đương hơn 1.841 tỷ đồng và sản phẩm đá chiếm tỷ trọng 28.04% trong doanh thu thuần tương đương 1.323 tỷ đồng.

- Trong năm 2018, doanh thu tăng nhưng có sự thay đổi về tỷ trọng của các ngành : doanh thu sản phẩm từ đá giảm từ 31.05% năm 2017 xuống 28.04% năm 2018, doanh thu sản phẩm gỗ tăng từ 31.38% năm 2017 lên 39.01% năm 2018, doanh thu từ thương mại xe ô tô giảm từ 33.97% năm 2017 xuống 29.85% năm 2018.

**\* Cơ cấu về lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ:**

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2016	2017	2018
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng, thành phẩm</b>	<b>559.37</b>	<b>663.23</b>	<b>806.33</b>
Sản phẩm đá các loại	351.34	398.15	456.66
Sản phẩm gỗ các loại	169.79	230.60	293.09
Dịch vụ TM xe Toyota	38.24	34.48	56.58
<b>Cung cấp dịch vụ</b>	<b>26.23</b>	<b>33.81</b>	<b>36.70</b>
Dịch vụ sửa chữa xe ô tô	21.76	25.66	26.45
DV cho thuê văn phòng & TM DV khác	4.47	8.15	10.25
<b>Cộng</b>	<b>585.6</b>	<b>697.04</b>	<b>843.03</b>

Lợi nhuận gộp từ bán hàng hóa thành phẩm và dịch vụ đều tăng cao so với năm 2017 từ 697.039 tỷ đồng lên 843.022 tỷ đồng, tăng 145.983 tỷ đồng.

b. Tình hình thực hiện so với kế hoạch năm 2018

Bằng sự nỗ lực không ngừng, phát huy tốt những yếu tố thuận lợi và nguồn lực sẵn có để khắc phục được các khó khăn khách quan phát sinh, công ty đã hoàn thành kế hoạch đề ra. **Số liệu chỉ tiêu thực hiện theo báo cáo tài chính hợp nhất đến 31/12/2018 đã được kiểm toán như sau :**

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Năm 2018		% Thực hiện 2017 so với	
		Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2018 (%)	Thực hiện năm 2017 (%)
Tổng doanh thu	4.017.228	4.805.000	4.757.998	99,02	118,44
Lợi nhuận trước thuế	424.250	475.000	475.073	100,02	111,98
Lợi nhuận sau thuế	361.159		399.809		110,70
Lãi cơ bản trên c.phiếu	8.180		8.389		102,56

**2. Tổ chức và nhân sự:**

2.1 Ban điều hành công ty:

**Hội đồng quản trị**

**- Ông: Lê Vỹ**



Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 20/12/1958

Nơi sinh : Nghi Văn – Nghi Lộc – Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 120 Đường Nguyễn Thị Định –TP Quy Nhơn

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay: Chủ tịch HĐQT.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 11,86% tương ứng 5.762.458 CP

**- Ông: Trần Thanh Cung**

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 02/05/1957

Nơi sinh: Tịnh Sơn – Sơn Tịnh – Quảng Ngãi

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 262A Nguyễn Thái Học – Quy Nhơn

Trình độ chuyên môn: Trung cấp lý luận chính trị

Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Phú Tài

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 4.05% tương ứng 1.965.625 CP

**- Ông: Phan Quốc Hoài**

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 17/05/1967

Nơi sinh: Bắc Giang - Hà Bắc

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Phường Trần Quang Diệu, Quy Nhơn

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Phú Tài

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 1.81% tương ứng 880.272 CP

**- Ông: Lê Văn Thảo**

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 10/10/1971

Nơi sinh: Diêu Trì – Tuy Phước – Bình Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Phường Nguyễn Văn Cừ, Tp Quy Nhơn, Bình Định  
Chức vụ hiện nay: Phó chủ tịch HĐQT, Tổng Giám Đốc Công ty CP Phú Tài  
Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 7.32% tương ứng 3.557.333 CP

**- Ông Nguyễn Sỹ Hòe**

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 02/09/1970

Nơi sinh: Diên Hải – Diên Châu – Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 102 Vũ Bảo, P.Ngô Mây, Tp. Quy Nhơn, Bình Định.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư lâm nghiệp

Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Phú Tài, kiêm giám đốc Xí nghiệp Thắng Lợi.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 5.04% tương đương 2.449.698 CP

**- Ông Lê Văn Lộc**

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 29/12/1973

Nơi sinh: Nghi Văn – Nghi Lộc – Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Phòng B3 lầu 8 cao ốc Bình Định, 2/2 Lý Thường Kiệt, P.15, Q.11, TPHCM.

Trình độ chuyên môn: Kinh doanh quản trị

Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Phú Tài Đồng Nai.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 5.76% tương đương 2.798.602 CP

**- Ông Đỗ Xuân Lập**

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 02/10/12/1958

Nơi sinh: Bình Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: số 96 Phạm Hùng, TP Quy Nhơn, Bình Định.

Trình độ chuyên môn: Cao cấp chính trị

Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT độc lập

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0.46% tương đương 225.140 CP

**- Ông Trần Hữu Đức**

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 20/12/12/1950

Nơi sinh: Bình Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: số 25 Ý Lan, TP Quy Nhơn, Bình Định.

Trình độ chuyên môn: Đại học Ngân Hàng

Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT độc lập

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0.14% tương đương 69.291 CP

***Ban kiểm toán nội bộ:***

**- Ông Bùi Thức Hùng**

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 10/08/1963

Nơi sinh: Hương Thủy – Hương Khê – Hà Tĩnh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: P.Nguyễn Văn Cừ - TP Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay: Trưởng Ban kiểm toán nội bộ

**- Ông Trương Công Hoàng**

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 08/07/1974

Nơi sinh: Quy Nhơn – Bình Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: P.Đống Đa – TP Quy Nhơn – Bình Định

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tin học, QTKD VB2

Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban kiểm toán nội bộ

**- Bà Đặng Thị Tú Oanh**

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 23/10/2979

Nơi sinh: Quy Nhơn - Bình Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 42 Đặng Thị Trâm – P Ghềnh Ráng – Tp Quy Nhơn – Bình Định

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính – kế toán

Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban kiểm toán nội bộ

**Ban giám đốc :**

**-Ông: Lê Văn Thảo**

**Phó chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty**

( Xem phần giới thiệu HĐQT)

**-Ông: Trần Thanh Cung**

**Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty phụ trách nội chính**

( Xem phần giới thiệu HĐQT)

**-Ông: Phan Quốc Hoài**

**Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty phụ trách kinh doanh, tài chính và đầu tư**

( Xem phần giới thiệu HĐQT)

**-Ông Nguyễn Sỹ Hòe**

**Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty phụ trách ngành gỗ**

( Xem phần giới thiệu HĐQT)

**Kế toán trưởng:**

**- Bà: Nguyễn Thị Mỹ Loan**

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 02/02/1976

Nơi sinh: Quy Nhơn – Bình Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 556 Nguyễn Thái Học – Quy Nhơn – Bình Định

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán – kiểm toán

Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng Công ty CP Phú Tài

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành: Không

2.3 Chính sách đối với người lao động:

\* Cơ cấu lao động của công ty năm 2018:

TT	Danh mục	ĐVT	Công ty mẹ	Công ty con	Tổng cộng
I	Tổng số lao động	Người	3,365	1,679	5,044

TT	Danh mục	ĐVT	Công ty mẹ	Công ty con	Tổng cộng
	- HDLĐ không xác định thời hạn	//	1,558	1,269	2,827
	- HDLĐ thời vụ	//	1,807	410	2,217
<b>II</b>	<b>Phân loại lao động</b>				
1	Giới tính	Người	<b>3,365</b>	<b>1,679</b>	<b>5,044</b>
	+ Nam	//	2,003	1,078	3,081
	+ Nữ	//	1,362	601	1,963
2	Cơ cấu		<b>3,365</b>	<b>1,679</b>	<b>5,044</b>
	- Lao động quản lý	Người	517	264	781
	<i>Trong đó : + Nam</i>	//	373	212	585
	<i>+ Nữ</i>	//	144	52	196
	- Lao động trực tiếp sản xuất	Người	<b>2,848</b>	<b>1,415</b>	<b>4,263</b>
	<i>Trong đó : + Nam</i>	//	1,624	872	2,496
	<i>+ Nữ</i>	//	1,224	543	1,767
3	Trình độ	Người	<b>3,365</b>	<b>1,679</b>	<b>5,044</b>
	- LĐ có trình độ ĐH trở lên	//	223	180	403
	- LĐ có trình độ cao đẳng	//	108	78	186
	- LĐ có trình độ trung cấp	//	106	87	193
	- LĐ phổ thông	//	2,928	1,334	4,262

#### 2.4 Chính sách đào tạo:

- Đào tạo mới và nâng cao kiến thức quản lý sản xuất, năng lực quản trị cho các cấp quản lý.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chuẩn bị tốt nguồn nhân lực thay thế. Có chính sách tuyển dụng linh hoạt và mức độ đãi ngộ tốt để thu hút nhân sự chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển trong những năm tiếp theo.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý các cấp có quyết tâm cao, sáng tạo và linh hoạt trong quản lý điều hành trước những thay đổi nhanh của môi trường kinh doanh, đáp ứng mục tiêu xây dựng công ty phát triển với tốc độ nhanh, bền vững.

#### 2.4 Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi :

Chế độ tiền lương được xây dựng trên cơ sở vận dụng các quy định hiện hành của Nhà nước và căn cứ vào hiệu quả kinh doanh thực hiện, kết hợp với giá trị công việc, giá trị sản phẩm, vai trò, trách nhiệm của người lao động, các yếu tố ảnh hưởng của nền kinh tế, xã hội như: mặt bằng thị trường từng địa phương, hệ số trượt giá, tăng trưởng về thu nhập bình quân . . . Thực hiện chính sách chi trả lương đảm bảo sự công bằng, minh bạch, thực sự khuyến khích người lao động phát huy năng lực làm việc. Thu nhập của người lao động luôn được cải thiện, năm sau cao hơn năm trước.

Chính sách khen thưởng – kỷ luật kịp thời và hợp lý khuyến khích người lao động nâng cao năng suất lao động.

Người lao động làm việc được ký kết hợp đồng lao động, được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, hưởng chế độ ốm đau, thai sản theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, được trang bị bảo hộ lao động, được khám sức khỏe định kỳ hàng năm.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

#### a. Các khoản đầu tư - xây dựng cơ bản qua các năm:

DVT: triệu đồng

Năm	Giá trị đầu tư quyết toán	Nội dung thực hiện đầu tư
2015	213.690	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự án nhà máy chế biến đá tại Đồng Nai</li> <li>- Đầu tư mở rộng nhà máy chế biến gỗ XN Thăng Lợi.</li> <li>- Bổ sung máy móc thiết bị cho ngành đá</li> <li>- Bổ sung máy móc thiết bị cho ngành gỗ</li> <li>- Bổ sung máy móc thiết bị cho ngành TM xe ô tô</li> </ul>
2016	211.157	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu tư mở rộng nhà máy chế biến đá tại Đồng Nai</li> <li>- Dự án nhà máy chế biến đá Bình Định</li> <li>- Bổ sung máy móc thiết bị cho ngành đá</li> <li>- Bổ sung máy móc thiết bị cho ngành gỗ</li> <li>- Bổ sung máy móc thiết bị cho ngành TM xe ô tô</li> </ul>
2017	526.671	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự án nhà máy chế biến đá Hưng Yên</li> <li>- Dự án nhà máy chế biến đá Diên Tân</li> <li>- Đầu tư mở rộng nhà máy chế biến đá Khánh Hòa</li> <li>- Mua lại và đầu tư mở rộng NM chế biến đá Granit - TNHH</li> <li>- Dự án nhà máy chế biến gỗ Phù Cát</li> <li>- Bổ sung máy móc thiết bị các nhà máy chế biến đá</li> <li>- Bổ sung máy móc thiết bị các nhà máy chế biến gỗ</li> <li>- Bổ sung máy móc thiết bị cho các đại lý kinh doanh xe ô tô</li> </ul>
2018	276.388	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự án nhà máy chế biến đá Diên Tân</li> <li>- Đầu tư mở rộng nhà máy chế biến đá Phù Cát</li> <li>- Đầu tư mở rộng nhà máy chế biến gỗ Phước Thành</li> <li>- Đầu tư mở rộng NM chế biến đá Granit – TNHH</li> <li>- Bổ sung máy móc thiết bị các nhà máy chế biến đá</li> <li>- Bổ sung máy móc thiết bị các nhà máy chế biến gỗ</li> <li>- Bổ sung máy móc thiết bị cho các đại lý kinh doanh xe ô tô</li> </ul>

#### b. Công ty con: Tóm tắt tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh năm 2018

**\* Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Phú Yên :**

Tổng tài sản :	74.647.549.794 đồng
Vốn chủ sở hữu :	43.893.989.449 đồng
Vốn điều lệ :	20.500.980.000 đồng
Tổng doanh thu :	101.367.576.479 đồng
Lợi nhuận trước thuế :	29.119.243.621 đồng

**\* Công ty TNHH MTV Khoáng Sản Tuấn Đạt :**

Tổng tài sản :	66.384.753.699 đồng
Vốn chủ sở hữu :	12.720.147.119 đồng
Vốn điều lệ :	10.000.000.000 đồng
Tổng doanh thu :	58.547.040.244 đồng
Lợi nhuận trước thuế :	6.102.467.235 đồng

**\* Công ty cổ phần Universal Stone :**

Tổng tài sản :	28.006.180.338 đồng
Vốn chủ sở hữu :	10.178.815.196 đồng
Vốn điều lệ :	9.833.057.539 đồng
Tổng doanh thu :	20.893.455.358 đồng
Lợi nhuận trước thuế :	-235.418.746 đồng

**\* Công ty sản xuất đá Granit TNHH :**

Tổng tài sản :	196.870.440.789 đồng
Vốn chủ sở hữu :	39.065.628.833 đồng
Vốn điều lệ :	82.500.000.000 đồng
Tổng doanh thu :	59.032.619.963 đồng
Lợi nhuận trước thuế :	356.739.866 đồng

**\* Công ty TNHH đá Granite Thành Châu Phú Yên :**

Tổng tài sản :	29.994.489.740 đồng
Vốn chủ sở hữu :	29.994.489.740 đồng
Vốn điều lệ :	30.000.000.000 đồng
Lợi nhuận trước thuế :	-510.260 đồng

**\* Công ty cổ phần Vina G7 :**

Tổng tài sản :	233.325.035.618 đồng
Vốn chủ sở hữu :	65.354.852.323 đồng
Vốn điều lệ :	63.000.000.000 đồng
Tổng doanh thu :	278.189.093.832 đồng
Lợi nhuận trước thuế :	16.002.458.120 đồng

**\* Công ty TNHH MTV Phú Tài Đồng Nai :**

Tổng tài sản :	129.711.018.571 đồng
Vốn chủ sở hữu :	46.398.708.286 đồng
Vốn điều lệ :	45.000.000.000 đồng
Tổng doanh thu :	187.819.456.308 đồng
Lợi nhuận trước thuế :	6.402.442.805 đồng

**\* Công ty TNHH MTV Toyota Đà Nẵng như sau :**

Tổng tài sản :	152.329.414.144 đồng
Vốn chủ sở hữu :	76.908.257.856 đồng
Vốn điều lệ :	70.000.000.000 đồng
Tổng doanh thu :	1.233.044.454.345 đồng
Lợi nhuận trước thuế :	42.975.809.994 đồng

**\* Công ty TNHH MTV Toyota Bình Định như sau :**

Tổng tài sản :	46.297.424.235 đồng
Vốn chủ sở hữu :	27.229.738.633 đồng
Vốn điều lệ :	25.309.025.243 đồng
Tổng doanh thu :	327.846.324.795 đồng
Lợi nhuận trước thuế :	9.977.984.795 đồng

**\* Công ty TNHH TMV Bất Động Sản Phú Tài :**

Tổng tài sản :	90.191.030.104 đồng
Vốn chủ sở hữu :	89.947.665.313 đồng
Vốn điều lệ :	100.000.000.000 đồng
Lợi nhuận trước thuế :	-52.334.687 đồng

**4. Tình hình tài chính:**

*a. Tình hình tài chính:*

( ĐVT triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	2.581.428	3.399.242	32%
Doanh thu thuần	3.971.328	4.719.065	18%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	395.590	468.302	18%
Lợi nhuận khác	28.660	6.771	-76%
Lợi nhuận trước thuế	424.250	475.073	12%
Lợi nhuận sau thuế	361.159	399.809	11%
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	344.538	384.627	12%
	≥30%	≥30%	



Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức theo kế hoạch/vốn điều lệ			
--	--	--	--

*b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:*

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/Nợ NH)	103%	127%	
Hệ số thanh toán nhanh((TSNH-TTK)/Nợ NH)	50%	65%	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	58%	51%	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	135%	105%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK Bquan)	5vòng	5vòng	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.5 lần	1.4 lần	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	9%	8.5%	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	34%	24%	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	14%	12%	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD / Doanh thu thuần	10%	10%	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

*a. Cổ phần:*

Tính đến ngày 31/12/2018, vốn điều lệ của công ty như sau:

Vốn điều lệ của công ty:	485.994.410.000 đồng
Mệnh giá 1 cổ phiếu:	10.000 đồng
Khối lượng cổ phiếu niêm yết	48.599.441 CP
Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành:	48.599.441 CP
Loại cổ phần đang lưu hành:	cổ phiếu phổ thông

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 48.599.441 CP

*b. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 15/03/2019*

- Thông tin chủ yếu về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn

STT	Tên cổ đông	Số lượng	Giá trị vốn góp	Tỷ lệ sở hữu	Loại cổ phần
I	Cổ đông trong nước	2.364	409.189.690.000	84,2%	
1	Cổ đông là pháp nhân	32	8.666.780.000	1,78%	Cp phổ thông
2	Cổ đông là cá nhân	2.332	400.520.180.000	82,42%	Cp phổ thông

II	Cổ đông nước ngoài	84	76.804.720.000	15,80%	
1	Cổ đông là pháp nhân	33	68.162.190.000	14,03%	Cp phổ thông
2	Cổ đông là cá nhân	51	8.644.660.000	1,77%	Cp phổ thông
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.448</b>	<b>485.994.410.000</b>	<b>100%</b>	

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn

ST T	Tên cổ đông/ năm sinh	Địa chỉ	Nghề nghiệp	Số CP sở hữu đầu năm	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số CP sở hữu hiện tại	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Lê Vỹ Sinh: 20/12/1958	Đường Nguyễn Lữ – Quy Nhơn	CT HĐQT	2.902.367	11,20	5.762.458	11,86
2	Lê Văn Thảo Sinh : 10/10/1971	TT Diêu Trì - Tuy Phước - Bình Định	Phó CT HĐQT kiêm TGD	1.929.214	7,44	3.557.333	7,32
3	Lê văn Lộc Sinh: 29/12/1973	Phòng B3 lầu 8 cao ốc Bình Định 2/2 Lý Thường Kiệt – P 15 – Q.11 – TP.HCM.	TV HĐQT	1.419.520	5,48	2.798.602	5,76
4	Nguyễn Sỹ Hòe Sinh: 02/09/1970	102 Vũ Bảo – Quy Nhơn – Bình Định	TV HĐQT	1.373.556	5,3	2.449.698	5,04
	<b>Cộng</b>				<b>29.42</b>		<b>29.98</b>

- Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài:

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Vốn đầu tư của chủ sở hữu đầu năm: 259.201.940.000 đ

Vốn đầu tư của chủ sở hữu cuối năm: 485.994.410.000 đ

Tăng 226.792.470.000 đ, do:

- Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 51.835.540.000 đ

- Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động: 12.960.000.000 đ

- Trả cổ tức bằng cổ phiếu: 161.996.930.000 đ

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

e. Các chứng khoán khác: không có.

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

### 6.1 Tiêu thụ năng lượng

- Sử dụng điện cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt:

Năm 2018, sử dụng 84,146 triệu Kwh/năm, với tổng tiền điện chi trả 147.806 triệu đồng.

- Sử dụng nhiên liệu gas: 99.852 kg/ năm, với tổng số tiền chi trả 2.319 triệu đồng.

Năm 2018:

-Sử dụng dây chuyền, công nghệ hiện đại ít tiêu hao năng lượng và không ảnh hưởng đến môi trường.

-Xây dựng ý thức tiết kiệm điện trong sử dụng cho người lao động trong sản xuất và sinh hoạt tại nhà.

### 6.2 Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Nguồn nước tại công ty sử dụng là nguồn nước của công ty cấp thoát nước, dùng cho mục đích chính là sinh hoạt..

Năm 2018, toàn công ty tiêu thụ 88.463 m3, với tổng số tiền chi trả 929 triệu đồng.

### 6.3 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Báo cáo quang trắc môi trường định kỳ 1 năm 4 lần

- Báo cáo quang trắc môi trường lao động 1 năm 1 lần

- Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản 1 năm 2 lần.

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo từng dự án của công ty theo yêu cầu của cơ quan chức năng và quy định pháp luật hiện hành.

-Xây dựng các hệ thống xử lý chất thải công nghiệp đạt tiêu chuẩn quy định cho các Dự án và từng nhà máy, bao gồm cả hệ thống xử lý nước thải sản xuất và sinh hoạt. Ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom và xử lý chất thải theo quy định.

Môi trường tại các nhà máy sản xuất đảm bảo.

### 6.4 Chính sách liên quan đến người lao động:

#### 6.4.1 Số lượng lao động, mức lương bình quân đối với người lao động:

- Lao động bình quân: (bao gồm công ty con) đến ngày 31/12/2018 có: 5.083 người.

- Tiền lương bình quân: 6.965.875đ/người/tháng.

#### 6.4.2 Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Báo cáo định kỳ về tình hình sử dụng và nhu cầu tuyển dụng lao động 6 tháng, hàng năm với Sở Lao động-Thương binh và xã Hội.

- Báo cáo định kỳ về tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp định kỳ 6 tháng, năm với Sở Lao động-Thương binh và xã Hội.

- Thực hiện tốt chính sách cho người lao động: thanh toán kịp thời các chế độ trợ cấp ốm đau, thai sản, tai nạn lao động bệnh nghề nghiệp, mua bảo hiểm tai nạn con người, bảo hiểm tài sản ...

- Bảo hiểm con người các đơn vị mua 100% lao động; mua bảo hiểm 100% đối với nhà xưởng SX, máy móc thiết bị, tài sản, hàng hóa tại các nhà máy có tiềm ẩn nguy cơ xảy ra hỏa hoạn, tai nạn, thiên tai . . .

- Giải quyết trợ cấp ốm đau, thai sản, nghỉ dưỡng sức phục hồi sức khỏe, tai nạn lao động, tử tuất cho 4.008 lượt người với số tiền do BHXH chi trả là : 2.885.597.191 đồng (*trong đó : ốm đau 3.717 lượt người = 925.845.927 đồng; thai sản: 239 lượt người = 1.766.178.140 đồng; nghỉ dưỡng sức phục hồi sức khỏe: 38 lượt người = 98.454.000 đồng; TNLĐ: 14 lượt người = 85.124.129*)

- Đảm bảo trang bị bảo hộ lao động, thuốc sơ cấp cứu với tổng số tiền là : 4.557.694.200 đồng (*trong đó: trang bị bảo hộ lao động =4.511.833.200 đồng; thuốc sơ cấp cứu = 45.861.000 đồng*).

- Tổng số tiền tham gia bảo hiểm là 41.946.436.848 đồng (*Bảo hiểm xã hội: 33.353.796.079 đồng; bảo hiểm y tế : 3.964.028.173 đồng; bảo hiểm thất nghiệp: 1.308.888.964 đồng*).

- Công tác an toàn lao động:

\* Công tác giáo dục tuyên truyền:

- Tuyên truyền Nội quy lao động, các quy chế, quy định của công ty.

- Phổ biến bằng nhiều hình thức về quy trình vận hành an toàn và cảnh báo tai nạn lao động tại các phân xưởng, tổ sản xuất để giảm thiểu tai nạn cho người lao động.

\* Công tác bảo hộ lao động:

- Báo cáo định kỳ về công tác bảo hộ lao động định kỳ 6 tháng, năm với Sở Lao động-Thương binh và xã Hội.

- Khám sức khỏe định kỳ, bệnh nghề nghiệp.

- Đo kiểm môi trường lao động, kiểm định và kiểm định lại các loại máy móc thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về An toàn lao động, trang bị bảo hộ lao động, trang bị các thiết bị PCCN...

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động đạt tiêu chuẩn cho người lao động. Ban hành định mức thời gian sử dụng từng loại trang bị BHLĐ để quản lý cấp phát. Thực hiện các biện pháp khuyến khích để giúp công nhân tự giác mang mặc, sử dụng đủ trang bị BHLĐ khi làm việc để hạn chế các tai nạn có thể xảy ra.

\* Công tác an toàn vệ sinh lao động – PCCN:

- Thực hiện đầy đủ quy trình quy phạm về an toàn, vệ sinh lao động trong sản xuất. Tổ chức đo kiểm tra môi trường lao động, kiểm định và kiểm định lại các máy móc có yêu cầu nghiêm về an toàn lao động; tổ chức sắp xếp nguyên liệu, sản phẩm và duy trì hệ thống dọn vệ sinh liên tục trong, sau giờ sản xuất đảm bảo môi trường làm việc thông thoáng, an toàn. Phân công cán bộ chuyên trách về an toàn lao động để giám sát việc chấp hành công tác an toàn – vệ sinh lao động tại các phân xưởng, nhà máy. Tham dự các lớp huấn luyện, tập huấn đảm bảo trình độ chuyên môn tuyên truyền cho người lao động.

6.4.3 Hoạt động đào tạo người lao động:

- Mục tiêu đào tạo : bổ sung kiến thức mới, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu công việc.

- Động viên khuyến khích cán bộ, công nhân viên, người lao động trong toàn công ty tích cực tham gia “ Sáng kiến cải tiến kỹ thuật” góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh

6.5 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Năm 2018 đóng góp tổng số tiền là 335 triệu.

Tạo điều kiện và thời gian cho tổ chức Công đoàn công ty tham gia hoạt động các phong trào do địa phương phát động, tham gia ủng hộ cứu trợ bảo lụt, thiên tai, người có công với cách mạng.

### **PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

##### *a. Đánh giá chung:*

- Với chiến lược phát triển bền vững, công ty đã tận dụng tốt và khai thác hiệu quả các yếu tố thuận lợi của môi trường kinh doanh như tỷ giá ngoại tệ ít biến động, lãi suất vay vốn thấp, tiếp cận được nguồn vốn tín dụng phục vụ cho đầu tư phát triển với chi phí vốn hợp lý.

- Công ty được bổ sung thêm nguồn lực mới nhờ công tác đầu tư phát triển với nguồn vốn tích lũy các năm qua, chất lượng nguồn nhân lực được nâng cao. Uy tín của công ty trên thương trường ngày càng được khẳng định tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất kinh doanh.

- Với sự chuẩn bị tốt, quyết tâm cao trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD, kết hợp những giải pháp kịp thời và hợp lý nên mặc dù môi trường kinh doanh còn nhiều khó khăn nhưng công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018

- Công ty nhận được sự quan tâm giúp đỡ của cơ quan chính quyền địa phương các cấp nơi công ty và các đơn vị thành viên đứng chân hoạt động, sự đồng thuận ủng hộ của cổ đông. Sự nỗ lực phấn đấu hoàn thành và vượt mục tiêu SXKD và xây dựng công ty của đội ngũ cán bộ công nhân viên.

##### *b. Những tiến bộ công ty đã đạt được:*

Trong điều kiện cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ trong và ngoài nước. Công ty và các đơn vị thành viên đã có nhiều nỗ lực duy trì thị trường truyền thống và phát triển khách hàng mới. Tổ chức đánh giá lại công tác thị trường cũng như đề ra các giải pháp thay đổi về phương thức tiếp cận. Lựa chọn các hội chợ quốc tế để tham gia nhằm đẩy mạnh tiêu thụ và quảng bá sản phẩm, xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt theo thời điểm, phù hợp với từng nhóm khách hàng. Chú trọng đầu tư, phát triển sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao nhằm chủ động nguồn hàng cung cấp ra thị trường.

+ Thị trường xuất khẩu tăng trưởng 24% so với năm 2018.

- Các biện pháp kiểm soát:

Đổi mới công tác quản lý, kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh một cách thường xuyên.

Các hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình quản lý chi phí sản xuất thường xuyên được đánh giá, cải tiến cho phù hợp với quy mô sản xuất và công nghệ áp dụng.

Áp dụng quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm đến từng bộ phận sản xuất. Tăng cường tối đa khả năng phát hiện và điều chỉnh kịp thời lỗi của sản phẩm.

Các biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường cộng đồng được đảm bảo. Chú trọng công tác an toàn lao động, phòng chống cháy, an toàn trong quản lý sử dụng vật liệu nổ trong các hoạt động thường xuyên của doanh nghiệp.

Duy trì việc đánh giá, cải tiến, áp dụng thực tiễn các hệ thống quản lý chất lượng ISO9001:2008, COC, FSC.

+Thành tích :

Bộ Thương mại công nhận là doanh nghiệp có thành tích xuất khẩu uy tín năm 2018

Tổng cục thuế tặng cờ vì đạt thành tích thực hiện tốt chính sách pháp luật thuế năm 2017

Top 500 doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam năm 2017

Top doanh nghiệp đạt chỉ số năng lực tài chính tốt nhất năm 2017

Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2017.

## **2. Tình hình tài chính 2018:**

### *a. Tình hình tài sản:*

Tài sản ngắn hạn 2.096.125 triệu đồng, bằng 148% so với cùng kỳ, chiếm 62% tổng tài sản.

Hàng tồn kho 1.020.172 triệu đồng, bằng 141% so với cùng kỳ, chiếm 49% tài sản ngắn hạn. Giá trị hàng tồn kho tăng do trong năm công ty hợp nhất thêm số liệu của công ty con là Công ty TNHH MTV Bất động sản Phú Tài

Nợ phải thu ngắn hạn 730.963 triệu đồng, bằng 141% so với cùng kỳ, chiếm 35% tài sản ngắn hạn. Nợ phải thu là các khoản nợ chưa đến kỳ hạn thanh toán.

Tài sản dài hạn 1.303.117 triệu đồng, bằng 112% so với cùng kỳ, chiếm 38% tổng tài sản.

### *b. Tình hình nợ phải trả:*

Nợ phải trả 1.738.347 triệu đồng, bằng 117% so với cùng kỳ, Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào hoặc gia hạn nợ. Trong đó:

+ Nợ ngắn hạn 1.655.558 triệu đồng, bằng 79% so với cùng kỳ, chiếm 95% nợ phải trả.

+ Nợ dài hạn 82.789 triệu đồng, bằng 548% so với cùng kỳ, chiếm 5% nợ phải trả.

- Công ty không có nợ xấu phải trả tại thời điểm 31/12/2018

### *c. Vốn chủ sở hữu:*

- Vốn chủ sở hữu năm 2018: 1.660.895 triệu đồng, bằng 151% so với cùng kỳ.

## **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

Những nhiệm vụ thường xuyên trong năm:

- Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách:

- Cải tiến công tác quản lý, tổ chức sản xuất, quản lý lao động, quản lý chi phí sản xuất, giải quyết tốt các chính sách về lao động.

- Sửa đổi, bổ sung quy chế tiền lương, thưởng, các định mức kinh tế kỹ thuật, thỏa ước lao động tập thể, các quy chế điều hành sản xuất....

- Thay đổi công tác tuyển dụng, đào tạo, sắp xếp bố trí nhân lực các cấp phù hợp với nhu cầu quản lý, với điều kiện SXKD thực tế.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

- Đầu tư đúng mức cho công tác nghiên cứu phát triển thêm ngành nghề mới, sản phẩm mới cho ngành chế biến đá và chế biến gỗ để tăng quy mô và hiệu quả SXKD của công ty.

- Việc đầu tư bổ sung cho các ngành sản xuất hiện có cũng như các dự án mới, ngành nghề mới theo hướng tập trung theo chiều sâu, sử dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao khả năng cạnh tranh, hiệu quả và giảm thiểu tác động môi trường.

- Quản lý, kiểm soát chuỗi cung ứng vật tư – nguyên liệu đầu vào chặt chẽ trong điều kiện yêu cầu về số lượng, chất lượng ngày càng cao của thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Đảm bảo chất lượng đối với nhân sự quản lý cao cấp, đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển, mở rộng của công ty trong thời gian tới.

#### **5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán:**

Thống nhất với ý kiến đơn vị kiểm toán độc lập.

### **PHẦN IV. ĐÁNH GIÁ HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:**

#### **1. Đánh giá Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

- Công ty đã có sự chuẩn bị tốt và quyết tâm cao, linh hoạt trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2018, thích ứng với sự thay đổi nhanh của môi trường kinh doanh. Sử dụng hợp lý các nguồn lực và lợi thế, khai thác tốt các cơ hội kinh doanh. Trong bối cảnh môi trường kinh doanh có những thay đổi không thuận lợi so với dự báo đầu năm nhưng công ty đã hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2018: doanh thu công ty mẹ tăng 29% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế công ty mẹ tăng 14%; doanh thu hợp nhất tăng 18%, lợi nhuận hợp nhất tăng 11% so với cùng kỳ.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ đầu tư phát triển. Hoàn thành các dự án đầu tư đảm bảo tiến độ và chất lượng, kịp thời đưa vào khai thác hiệu quả, góp phần tăng quy mô và hiệu quả SXKD năm 2018. Tổng giá trị đầu tư năm 2018 là 266.199 triệu đồng, gồm:

+ Các dự án đầu tư dở dang năm 2017 chuyển sang như: nhà máy chế biến gỗ Phù Cát giai đoạn 1, văn phòng làm việc công ty CP Vina G7;

+ Các dự án triển khai trong năm như: dự án nhà máy đá Long Mỹ 1, Long Mỹ 2, đầu tư mở rộng nhà máy Đắc Nông, nhà máy chế biến đá Phù Cát, nhà máy chế biến gỗ Phước Thành, dây chuyền sản xuất sản phẩm mới cho công ty Vina G7, văn phòng làm việc Xí nghiệp VLXD Nhơn Hòa và đầu tư bổ sung máy móc thiết bị nâng công suất các nhà máy ngành đá và ngành gỗ.

#### **\* Những tồn tại và nguyên nhân ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD:**

- Công tác đầu tư chiều sâu nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp, nâng cao chất lượng về công tác quản trị điều hành của cơ quan công ty cũng như một số đơn vị thành viên chưa đạt mục tiêu đề ra.

- Công tác tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực lao động quản lý gián tiếp, công nhân trực tiếp sản xuất không theo kịp sự tốc độ đầu tư phát triển làm ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác các dự án đầu tư mới.

- Trong công tác quản trị điều hành còn một số phòng bộ phận cơ quan công ty và các đơn vị thành viên thực hiện chưa tốt phương châm hành động của công ty “Sáng tạo, tốc độ, bền vững”.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty.**

Công tác giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý được thực hiện theo quy định của pháp luật và điều lệ hoạt động của công ty. Hội đồng quản trị thực hiện kiểm tra giám sát tình hình SXKD thông qua kiểm tra trực tiếp tại các đơn vị thành viên hàng tháng, quý và đột xuất. Tổng giám đốc thường xuyên trao đổi thông tin về tình hình công ty với HĐQT, đảm bảo cho HĐQT ban hành các quyết định về quản trị điều hành công ty kịp thời. Hàng tháng, quý TGD báo cáo kết quả SXKD, tình hình tài chính, công tác quản trị điều hành công ty với HĐQT.

Kiểm tra giám sát công tác đầu tư xây dựng cơ bản của các đơn vị thành viên thông qua Ban quản lý dự án và trực tiếp tại các dự án.

Ban Tổng giám đốc đã thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, quản lý tài chính, bảo đảm hiệu quả kinh doanh, tuân thủ pháp luật và minh bạch trong công tác điều hành.

Kết quả giám sát trong năm 2018:

+ Tổng giám đốc đã điều hành công ty hoàn thành chỉ tiêu SXKD và xây dựng công ty của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT giao; Thực hiện tốt các quy chế quản trị của công ty, công khai minh bạch trong quản lý điều hành, bảo vệ lợi ích của công ty, không lợi dụng chức vụ quyền hạn vì mục đích cá nhân. Tổ chức thực hiện các dự án đầu tư đúng quy định của pháp luật và chủ trương của HĐQT.

+ Đối với các cán bộ quản lý không phát hiện các dấu hiệu vi phạm quy chế quản trị của công ty và các văn bản pháp luật có liên quan. Đa số cán bộ quản lý trong công ty đều hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ được giao, các phó TGD đã thực hiện tốt các nhiệm vụ TGD phân công, cùng với TGD quản lý, điều hành công ty hoàn thành các chỉ tiêu SXKD. Phát huy tốt năng lực, phẩm chất, trách nhiệm, nêu cao tinh thần đoàn kết, kỷ luật, luôn bảo vệ lợi ích của công ty, không lợi dụng chức vụ, quyền hạn và các cơ hội kinh doanh vì mục đích cá nhân.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Luôn đặt mục tiêu thách thức để chỉ đạo điều hành, quyết liệt linh hoạt trong điều hành, quản trị mục tiêu gắn với thời gian thực hiện. Nâng cao chất lượng công tác hoạch định chỉ tiêu điều hành kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính hàng tháng, quý, năm. Thực hiện công tác thông tin báo cáo kịp thời, chính xác. Tiếp tục đầu tư phát triển thị trường cho các ngành hàng của công ty, đảm bảo hoạt động SXKD của công ty được vận hành thông suốt.

Theo dõi sát diễn biến kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ trong nước và thế giới để kịp thời có các giải pháp điều chỉnh hoạt động SXKD, đầu tư của công ty và đơn vị thành viên thích ứng với sự thay đổi của môi trường kinh doanh.

Tiếp tục đầu tư phát triển thị trường cho các ngành hàng của công ty, đảm bảo hoạt động SXKD của công ty được vận hành thông suốt và duy trì sự phát triển liên tục.

Tiếp tục huy động đủ nguồn lực cho đầu tư để đạt mục tiêu phát triển nhanh. Đảm bảo đủ vốn, chi phí vốn thấp cho SXKD và đầu tư phát triển, hoạt động mua bán sáp nhập. Sẵn sàng áp dụng nhiều cách huy động vốn mới đáp ứng yêu cầu phát triển của công ty.

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có tinh thần trách nhiệm và quyết tâm cao khắc phục những khó khăn trở ngại luôn tự đặt ra những mục tiêu SXKD thách thức ngắn và dài hạn và nỗ lực phấn đấu để hoàn thành các mục tiêu đã đề ra

- Chú trọng công tác đào tạo, tuyển dụng (trong nước và thuê chuyên gia nước ngoài) nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thực hiện chế độ đãi ngộ hợp lý để thu hút nhân sự chất



lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển, từng bước đưa chi phí tiền lương hội nhập. Đảm bảo quyền lợi để cổ đông yên tâm đầu tư dài hạn và thu hút thêm nhà đầu tư mới vào công ty.

- Chỉ đạo các ngành có giải pháp bền vững về công tác môi trường, xử lý rác thải công nghiệp, chất thải nguy hại theo đúng quy định. Thực hiện nghiêm túc công tác an toàn lao động trong hoạt động SXKD.

- Tăng cường công tác quản trị tài chính, thực hiện nghiêm túc kế hoạch tài chính hằng quý, sử dụng tiết kiệm vốn trong hoạt động SXKD, kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho và công nợ phải thu.

**\* Ngành chế biến khai thác đá:**

- Tiếp tục đầu tư cho công tác thị trường, chú trọng thị trường xuất khẩu, phát triển và mở rộng thêm thị trường mới khắc phục hạn chế tập trung tỷ trọng lớn cho một thị trường để khắc phục yếu tố rủi ro khi thị trường chịu tác động bất thường về kinh tế - chính trị hoặc chính sách phòng vệ thương mại. Đẩy mạnh hoạt động tiếp thị quảng bá sản phẩm, xây dựng chương trình tham gia nhiều hơn nữa các hội chợ trong nước và quốc tế để quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm của ngành. Tận dụng cơ hội dịch chuyển thị trường cung ứng từ Trung Quốc sang các nước khác trong đó có Việt Nam. Cơ cấu lại sản phẩm gia tăng sản phẩm chế biến sâu, hoàn thiện như sản phẩm đá cắt, lavabo, bia mộ... xuất khẩu và nội địa, nhằm tăng giá trị của sản phẩm ngăn chặn sự sụt giảm để từng bước gia tăng biên lợi nhuận góp phần tăng hiệu quả của ngành. Triển khai kịp thời công tác phát triển thị trường sản phẩm bê tông tươi tại địa bàn khu vực tỉnh Bình Định.

- Chú trọng việc đầu tư nguồn nhân lực có chất lượng, kể cả việc thuê chuyên gia nước ngoài cho các ngành sản xuất sản phẩm mới

- Tiếp tục đầu tư tìm kiếm và mua thêm các mỏ nguyên liệu có trữ lượng và chất lượng tốt, các loại đá, màu sắc có biên lợi nhuận cao. Xây dựng các xí nghiệp khai thác trở thành những đơn vị chuyên nghiệp, có năng lực quản trị khai thác tiên tiến, là đơn vị chủ lực thực hiện chiến lược an ninh nguyên liệu, đảm bảo cung ứng đủ nguyên liệu cho các nhà máy chế biến đá.

- Đẩy nhanh tiến độ các dự án đang đầu tư và đưa vào khai thác quý 1/2019 (dự án nhà máy Long Mỹ 2, dự án mở rộng nhà máy đá Phù Cát, dự án mở rộng nhà máy Đắc Nông), triển khai các dự án và đưa vào hoạt động trong quý 2/2019 (dự án nhà máy Thành Châu Phú Yên, nhà máy bê tông tươi xí nghiệp đá Nhơn Hòa), đẩy nhanh tiến độ triển khai đầu tư nhà máy đá thạch anh nhân tạo.

- Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh tiến độ các thủ tục pháp lý liên quan giấy phép khai thác mỏ đá (mỏ đá đen Granida, mỏ đá kem Da Dù, mỏ đá tím Phù Cát (phần mở rộng), mỏ đá hồng Phan Rang).

**\* Ngành chế biến đồ gỗ:**

- Tiếp tục đầu tư mở rộng thị trường gắn liền với quá trình tái cơ cấu khách hàng phù hợp với mô hình sản xuất lớn của ngành gỗ công ty. Tận dụng tốt cơ hội dịch chuyển nhà cung ứng từ Trung Quốc sang các nước khu vực Đông Nam Á, các hiệp định thương mại giữa Châu Âu và Việt Nam... để mở rộng quy mô thị trường, khai thác hết công suất các nhà máy đã và đang đầu tư.

- Tiếp tục thực hiện chủ trương quyết liệt về đầu tư chiều sâu: Nâng cao năng lực quản trị điều hành, chú trọng công tác quản trị nội bộ nhằm tạo sự đột phá về quản trị các yếu tố đầu vào nguyên liệu và vật tư phục vụ sản xuất, bố trí dây chuyền SX khoa học thực hiện được việc kiểm soát tiến độ sản xuất theo ngày, kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm, và chi phí sản xuất

phần đầu đạt mục tiêu hiệu quả của ngành đã đề ra. Thực hiện nghiêm túc các chỉ thị của HĐQT về phát triển ngành gỗ.

- Tiếp tục đẩy mạnh tiến độ các dự án đang đầu tư và đưa vào khai thác: Dự án nhà máy gỗ Phước Thành mở rộng trong quý 1, dây chuyền sản xuất dòng sản phẩm mới của nhà máy Vina G7, bố trí lại mặt bằng SX đầu tư bổ sung máy móc thiết bị cho nhà máy gỗ Phù Cát với mục tiêu năm 2019 khai thác hết công suất giai đoạn 1, tiếp tục nghiên cứu công tác đầu tư dự án mở rộng 5,2 ha nhà máy gỗ Phù Cát còn lại dự kiến triển khai đầu năm 2020 khi khai thác hết công suất giai đoạn 1, dự án mở rộng nhà máy gỗ Phú Tài Đồng Nai phần đầu quý 4/2019 đưa vào hoạt động.

**\* Ngành kinh doanh, dịch vụ xe ô tô và bất động sản:**

- Ngành ô tô chủ động có giải pháp linh hoạt, hiệu quả, phần đầu hoàn thành chỉ tiêu SXKD năm 2019. Phần đầu nâng mức xếp hạng đại lý của Toyota Việt nam đạt thứ hạng đủ điều kiện được phát triển cơ sở kinh doanh mới. Xây dựng và đề xuất chính sách tiền lương hợp lý nhằm giữ chân đội ngũ cán bộ có năng lực, lao động có tay nghề. Hạn chế tối đa sự lồi kéo từ các đại lý mới. Nghiên cứu tìm mặt bằng xây dựng cơ sở mới cho Toyota Bình định theo yêu cầu của Toyota Việt Nam. 5.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình liên quan đến ngắn hạn của Công ty.

- Công ty bất động sản Phú Tài đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các thủ tục đầu tư, thi công dự án Khu chung cư Phú Tài residence. Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật trong toàn bộ quá trình hoạt động dự án. Đảm bảo dự án được thi công đúng tiến độ, chất lượng, an toàn. Phần đầu hoàn thành dự án vào cuối năm 2020. Tiếp tục đầu tư quỹ đất dự trữ nhằm đáp ứng các dự án mới trong các năm tiếp theo.

**PHẦN V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:**

**1. Hội đồng quản trị:**

a. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: do tính chất tổ chức, công ty chưa thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT.

**b. Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

HĐQT thường xuyên giám sát, kiểm tra và đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện quy định của Điều lệ công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và các quy chế quản trị nội bộ của công ty. Định hướng thực hiện mở rộng ngành nghề kinh doanh công ty và xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển các dự án có tiềm năng. Giám sát việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư cũng như chất lượng dự án hoàn thành.

Nâng cao hoạt động quản trị của Ban Tổng giám đốc theo những thông lệ quản trị tốt nhất nhằm đảm bảo quyền, lợi ích của cổ đông và người lao động công ty. Tăng cường công tác trao đổi thông tin giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc để kịp thời đưa ra những quyết định hợp lý, kịp thời.

**- Số lượng các cuộc họp của Hội đồng quản trị:**

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Lê Vỹ	Chủ tịch HĐQT	16	100%	
2	Ông Phan Văn Thảo	P. Chủ tịch HĐQT	16	100%	

3	Ông Phan Quốc Hoài	Thành viên HĐQT	16	100%	
4	Ông Trần Thanh Cung	Thành viên HĐQT	16	100%	
5	Ông Nguyễn Sỹ Hòe	Thành viên HĐQT	16	100%	
6	Ông Lê Văn Lộc	Thành viên HĐQT	16	100%	
7	Ông Trần Hữu Đức	Thành viên HĐQT độc lập	16	100%	
8	Ông Đỗ Xuân Lập	Thành viên HĐQT độc lập	16	100%	

**Các nghị quyết/ quyết định của HĐQT năm 2018**

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	11/NQ-HĐQT	18/01/2018	Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018
2	13/QĐ-HĐQT	18/02/2018	Phê duyệt quyết toán các hạng mục đầu tư hoàn thành: dự án Nhà máy chế biến gỗ Phù Cát
3	14/QĐ-HĐQT	18/02/2018	Phê duyệt quyết toán dự án đầu tư hoàn thành: dự án Nhà máy chế biến đá ốp lát Diên Tân
4	21/TB-HĐQT	02/03/2018	Thông báo phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
5	29/TB-HĐQT	02/03/2018	Thông báo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động công ty (ESOP)
6	37/BC-HĐQT	23/03/2018	Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ESOP
7	38/CBTT-HĐQT	23/03/2018	Thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết lưu hành
8	53/NQ-HĐQT	17/04/2018	Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD Quý I/2018 và kế hoạch SXKD Quý II/2018
9	56/QĐ-HĐQT	20/04/2018	Thành lập công ty TNHH MTV Bất động sản Phú Tài
10	74/QĐ-HĐQT	24/05/2018	Thực hiện tăng vốn điều lệ sau khi hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và ESOP
11	78/NQ-HĐQT	01/06/2018	Triển khai thực hiện phương án trả cổ tức năm 2017
12	87/QĐ-HĐQT	26/06/2018	Thành lập Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT
13	94/BC-HĐQT	05/07/2018	Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
14	95/CBTT-HĐQT	05/07/2018	Thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết lưu hành
15	99/QĐ-HĐQT	18/07/2018	Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD 6 tháng đầu năm 2018 và kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2018
16	102/QĐ-HĐQT	20/07/2018	Thực hiện tăng vốn điều lệ sau khi hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức
17	118/QĐ-HĐQT	02/08/2018	Bổ nhiệm cán bộ: Người phụ trách quản trị công ty

18	120/QĐ-HĐQT	10/08/2018	Thông qua chủ trương nhận chuyển nhượng vốn góp công ty TNHH Granite Thành Châu Phú Yên (tỷ lệ 100% vốn điều lệ)
19	128/QĐ-HĐQT	21/08/2018	Phê duyệt dự án đầu tư: Mở rộng nhà máy chế biến gỗ Xí nghiệp Thăng Lợi
20	143/NQ-HĐQT	20/10/2018	Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD quý III/2018 và kế hoạch SXKD quý IV/2018
21	151/QĐ-HĐQT	03/12/2018	Thành lập chi nhánh – Công ty cổ phần Phú Tài – Xí nghiệp khai thác đá Khánh Hòa
22	154/QĐ-HĐQT	03/12/2018	Thành lập chi nhánh – Công ty cổ phần Phú Tài – Xí nghiệp khai thác đá Bình Định
23	157/QĐ-HĐQT	05/12/2018	Thông qua chủ trương nhận chuyển nhượng cổ phần tại công ty cổ phần đầu tư Văn Phú – Mineral (chiếm 98% vốn điều lệ)

c. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: 02

d. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

Ông : Phan Quốc Hoài: TV. Hội đồng quản trị đã tham gia các chương trình về quản trị công ty như sau:

- Tập huấn về tổ chức ĐHCĐ thường niên 2018 và các quy định mới về Quản trị công ty (ngày 24/01/2018).

- Hội thảo “Đóng góp ý kiến đối với dự thảo Luật chứng khoán (sửa đổi)” khu vực phía Nam (ngày 14/01/2018).

**2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát (Ban kiểm soát nhiệm kỳ trước phát sinh từ tháng 1-4/2018):**

a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

TT	Thành viên HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	Chức vụ	Lương, thưởng và thù lao
1	Ông Lê Vỹ	Chủ tịch HĐQT	1.462.000.000
2	Ông Lê Văn Thảo	Phó chủ tịch, kiêm TGD	1.290.920.000
2	Ông Trần Thanh Cung	Ủy viên, kiêm phó tổng giám đốc	750.960.000
3	Ông Phan Quốc Hoài	Ủy viên, kiêm phó tổng giám đốc	860.610.000
5	Ông Nguyễn Sỹ Hòe	Ủy viên HĐQT	796.632.000
6	Ông Lê Văn Lộc	Ủy viên HĐQT	512.872.093
7	Ông Đỗ Xuân Lập	Ủy viên HĐQT	97.200.000.
8	Ông Nguyễn Hữu Đức	Ủy viên HĐQT	97.200.000
7	Ông Nguyễn Đức Thắng	Ủy viên HĐQT	43.200.000

9	Ông Bùi Thức Hùng	Trưởng ban Kiểm soát	120.000.000
10	Ông Trương Công Hoàng	Thành viên BKS	61.470.000
11	Ông Nguyễn Đức Hạnh	Thành viên BKS	16.000.000

Theo kế hoạch đã thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, ngoài khoản tiền lương từ tham gia các hoạt động sản xuất kinh doanh, tiền thưởng, thù lao hội đồng quản trị và BKS thì không phát sinh bất kỳ khoản lợi ích nào khác.

Trong số thành viên HĐQT, ông Đỗ Xuân Lập và ông Nguyễn Hữu Đức là thành viên độc lập, tổng các khoản thu nhập chỉ bao gồm thù lao HĐQT và tiền thưởng theo quy định.

*b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ đối với cổ phiếu công ty niêm yết:*

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Lê Vỹ	Chủ tịch HĐQT	2.902.367	11,2	5.762.458	11,86	Mua cổ phiếu, cổ phiếu 20% CĐHH, cổ phiếu Esop, trả cổ tức năm 2017
2	Lê Văn Lộc	TV.HĐQT	1.419.530	5,48	2.798.602	5,76	Mua cổ phiếu, cổ phiếu 20% CĐHH, cổ phiếu Esop, trả cổ tức năm 2017
3	Lê Anh Văn	Con	42.300		63.400		Mua cổ phiếu và trả cổ tức năm 2017
4	Nguyễn Thị Minh	Vợ	113.112	0,43	27.891		Bán cổ phiếu, cổ phiếu 20% CĐHH, cổ phiếu Esop, trả cổ tức năm 2017
5	Lê Văn Thảo	Phó chủ tịch, kiêm TGD	1.929.214	7,44	3.557.333	7,32	Mua cổ phiếu, cổ phiếu 20% CĐHH, cổ phiếu Esop, trả cổ tức năm 2017
6	Đỗ Xuân Lập	TV.HĐQT			225.140	0,46	Mua cổ phiếu

*c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có*

*d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:* Công ty thực hiện đúng các yêu cầu về quản trị Công ty theo quy định pháp luật hiện hành cũng như Quy chế quản trị nội bộ được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

## **Phần VI. Báo cáo tài chính**

### **1. Ý kiến của kiểm toán:**

“ Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phú Tài tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan “.

### **2. Báo cáo tài chính được kiểm toán :**

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Các báo cáo tài chính riêng của công ty được công bố tại website: [www.phutai.com.vn](http://www.phutai.com.vn)

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

**(đã ký)**

**LÊ VỸ**